

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

Mã chứng khoán: PSD

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 207, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39115578

Fax: 028.39115579

Website: www.psd.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Hải Âu

Loại thông tin công bố: bất thường

1. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Quy chế công bố thông tin năm 2021.

2. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/...12/2021 tại website: www.psd.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: 

Quy chế công bố thông tin 2021

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23 /NQ-PSD-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“PSD”); và

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 16 tháng 12 năm 2021.


QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế về công bố thông tin của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí năm 2021.

Điều 2. Giao Ông Phạm Minh Thư tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các Phòng/bộ phận có liên quan căn cứ nhiệm vụ quyền hạn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3; 
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THƯ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**”);
- Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“**Thông tư 96/2020/TT-BTC**”);
- Quy chế công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi chung là “**Quy chế CBTT của UBCK và SGDC**”);
- Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (sau đây gọi tắt là “**Công ty**”).

I. MỤC ĐÍCH CỦA QUY CHẾ

Quy chế công bố thông tin này (“**Quy chế**”) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng với công ty và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định tại:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- Quy chế CBTT của UBCK và SGDC;
- Quy định khác của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

II. CHỮ VIẾT TẮT TRONG QUY CHẾ

Công ty : Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí
BGĐ : Ban Giám đốc
IDS PRO : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN



- CIMS : Hệ thống công bố thông tin của Sở GDCK Tp. Hà Nội
CBTT : Công bố thông tin
SGDCK : Sở giao dịch chứng khoán
HĐQT : Hội đồng quản trị
TTLKCK : Trung tâm lưu ký chứng khoán
UBCKNN : Ủy ban chứng khoán Nhà nước

III. ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Quy chế này được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Công ty.
2. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; Trưởng ban kiểm soát và các thành viên ban kiểm soát; Thư ký Công ty; Người phụ trách quản trị Công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là “**Người nội bộ**” và “**Người có liên quan của Người nội bộ**”).
3. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.
4. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.
5. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

Để làm rõ, tại Quy chế này, “**Người có liên quan**” có nghĩa là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 23 điều 4 Luật Doanh nghiệp, trường hợp có sự thay đổi của pháp luật liên quan đến nội dung này thì “**Người có liên quan**” được tự động xác định theo quy định pháp luật tại thời điểm quy định đó có hiệu lực.

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Nguyên tắc CBTT

- 1.1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin các nhân bao gồm: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng,

số mã giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

- 1.2. Đối tượng CBTT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
- 1.3. Các đối tượng CBTT khi thực hiện CBTT phải đồng thời báo cáo UBCKN và SGDK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm thông tin cá nhân quy định tại mục 1.1 nêu trên và các đối tượng CBTT không đồng ý khai các thông tin này thì phải gửi UBCKN và SDGCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKN và SGDK thực hiện công khai thông tin.
- 1.4. Việc CBTT của tổ chức phải do người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.
- 1.5. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:
 - 1.5.1. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử **tối thiểu 10 năm**. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT **tối thiểu là 05 năm**.
 - 1.5.2. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT **tối thiểu là 05 năm**.

2. Ngôn ngữ công bố thông tin

- 2.1. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt.
- 2.2. Việc CBTT bằng tiếng nước ngoài không bắt buộc nhưng khuyến khích áp dụng.

3. Người thực hiện công bố thông tin của Công ty

- 3.1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT (sau đây gọi chung là “**Người CBTT**”) của Công ty chịu trách nhiệm CBTT theo quy định.
- 3.2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự

05
ÔN
Ở
DỊCH
PHỔ
DẦU
T.P

kiện CBTT mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của BGD có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của BGD phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT.

- 3.3. Công ty phải báo cáo hoặc báo cáo lại thông tin về Người CBTT cho UBCKNN và SGDK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người được ủy quyền CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về thực hiện CBTT theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

4. Phương tiện công bố thông tin

Stt	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.(*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS Pro.
3	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội	Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội - Hệ thống CIMS
4	Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5		Báo in, Báo điện tử, v.v...

(*) Ghi chú:

Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

5. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

- 5.1. Công ty thực hiện chế độ báo cáo và CBTT trong các trường hợp sau:

- CBTT định kỳ theo quy định tại Mục I – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT bất thường theo quy định tại Mục II – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT theo yêu cầu theo quy định tại Mục III – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT về các hoạt động khác của Công ty đại chúng theo quy định tại Mục IV – Phụ lục 1 đính kèm quy chế này.

5.2. Chế độ báo cáo, CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Quy chế này.

6. Quy trình công bố thông tin

Quy trình công bố thông tin được thực hiện theo các bước sau:

6.1. Bước 1: Cung cấp thông tin

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến người CBTT hoặc Phòng/ Ban phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần công bố;
- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, SGDCK, TTLKCK và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6.2. Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT hoặc Phòng/ Ban phụ trách việc CBTT thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra thông tin;
- Đối chiếu với các quy định về CBTT;
- Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.

6.3. Bước 3: Trình HĐQT/ BGD phê duyệt

- Người CBTT hoặc Phòng/ Ban phụ trách việc CBTT trình Ban lãnh đạo của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT;
- Sau khi nội dung thông tin được phê duyệt, Người CBTT thực hiện công bố theo quy định.

6.4. Bước 4: Báo cáo và công bố thông tin

- Người CBTT gửi văn bản và thực hiện đăng tải CBTT trên các hệ thống dữ liệu, CBTT điện tử đến UBCKNN, SGDCK, TTLKCK (tùy theo yêu cầu của loại thông tin cần công bố), đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo quy định của pháp luật;

- Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra và thông báo ngay cho Người CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố là không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

6.5. *Bước 5: Bảo quản và lưu trữ thông tin*

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

7. Tạm hoãn công bố thông tin

- 7.1. Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...).
- 7.2. Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
- 7.3. Ngày sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của người CBTT

- 8.1. Người CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật
- 8.2. Người CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT một cách cẩn trọng, trung thực, trách nhiệm, mẫn cán.

9. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các bộ phận, cá nhân liên quan

- 9.1. Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các bộ phận, cá nhân liên quan cung cấp thông tin theo nội dung quy chế này.
- 9.2. Trưởng các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời các thông tin cung cấp cho người CBTT.
- 9.3. Việc CBTT liên quan đến HĐQT/ BGD thì thư ký HĐQT/ BGD chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT và cung cấp thông tin cho Người CBTT.

10. Hiệu lực quy chế

- 10.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT thông qua.



- 10.2. HĐQT có quyền sửa đổi, bổ sung quy định này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT và/ hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi và/ hoặc bổ sung tương ứng nội dung quy chế này cho phù hợp. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật được ưu tiên áp dụng.
- 10.3. BGD, các phòng/ ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty và các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.
- 10.4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/ hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Công ty để được hướng dẫn và/ hoặc giải quyết.
- 10.5. Bất cứ vấn đề nào liên quan đến công tác CBTT của Công ty không được quy định trong quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin, quy chế CBTT của SGDC và các văn bản pháp luật liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THƯ



PHỤ LỤC 1

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí)

STT	Nội dung CBTT	Nơi tiếp nhận/dăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT theo quy định
I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ			
1	Báo cáo tài chính quý (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý
2	Báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý
3	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.
4	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính
5	<p>Chú ý khi công bố thông tin Báo cáo tài chính phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. 	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Công bố thông tin đồng thời với Báo cáo tài chính cần giải trình
6	Báo cáo thường niên	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính
7	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch.
8	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch



9	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty theo mẫu: - Một bản báo cáo - Một bản dữ liệu điện tử theo định dạng Excel	SGDCK	Gửi kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty đến Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội
	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
11	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)
12	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ
13	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
14	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn gửi lại phiếu ý kiến (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)
15	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông
16	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch	SGDCK	Chậm nhất là ngày 30/07 (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/6)
17	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn tại thời điểm SGDCK 06 tháng cuối năm dương lịch	SGDCK	Chậm nhất là ngày 30/01 (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/12)
II. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG			
18	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan Công ty đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
19	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
20	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ

21	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
22	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
23	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
24	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
25	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
26	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp;	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
27	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
28	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng của trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
29	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
30	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
31	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi pháp luật)	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
32	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
33	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
34	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC
35	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
36	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ

37	Thay đổi mô hình công ty (tham gia góp vốn thành lập, mua để tặng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết), ngoài việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện đăng ký theo Mẫu 06_CBT/SGDHN	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
38	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
39	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời CBTT thực hiện như sau:	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	
40	Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyên đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyên đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
41	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
42	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
43	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
44	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
45	Công ty gửi (Ban chứng) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
46	Công ty gửi cho SGDCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo Phụ lục số 03 kèm theo và Danh sách người nội bộ và người có liên quan	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi người nội bộ

47	Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo mẫu CBTT/SGDHCM-06.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi
48	Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, tổ chức niêm yết thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
49	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
50	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
51	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
52	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
53	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
54	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
55	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
56	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
57	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
58	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
59	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ
60	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	UBCKNN, SGDCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới

61	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	UBCKNN, SGDCCK, Website của Công ty	Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ngợi quyết và công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền
III. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU			
62	Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:		
63	1) Xây ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hơn nhân của nhà đầu tư	UBCKNN, SGDCCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu
64	2) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hơn nhân của nhà đầu tư	UBCKNN, SGDCCK, Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu
III. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			
68	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	UBCKNN, SGDCCK, Website của Công ty	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán
69	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	UBCKNN, SGDCCK, TTLKCK, Website của Công ty	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam
70	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	UBCKNN, SGDCCK, Website của Công ty	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính bản cổ phiếu quỹ
71	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10%	UBCKNN, SGDCCK, Website của Công ty	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán

PHỤ LỤC 2

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁC

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH CỦA CÔNG TY

STT	Nội dung CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Thời hạn CBTT theo quy định
1	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc trở thành cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% số cổ phiếu của Công ty	UBCKNN, SGDCK, Công ty	05 ngày làm việc kể từ thời điểm trở thành cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%.
2	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc không còn là cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% số cổ phiếu của Công ty	UBCKNN, SGDCK, Công ty	05 ngày làm việc kể từ thời điểm không còn là cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%.
3	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc thay đổi số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% (áp dụng với cổ đông lớn nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% số cổ phiếu của Công ty).	UBCKNN, SGDCK, Công ty	05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch
4	Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1,2,3 nêu trên	Website của Công ty	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được được báo cáo của các đối tượng tại mục 1,2,3 nêu trên

II. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Nội dung CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Thời hạn CBTT theo quy định
1	Người nội bộ/ người có liên quan của người nội bộ CBTT và báo cá trước khi thực hiện giao dịch có giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có đảm bảo) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)	UBCKNN, SGDCK, Công ty	Trước ngày giao dịch dự kiến 03 ngày làm việc.

2	Người nội bộ/ người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin hoàn tất giao dịch tại mục 1 nêu trên, đồng thời giải trình hoặc không thực hiện hết khối lượng đã đăng ký (nếu có)	UBCKNN, SGDCK, Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.
3	Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1,2 nêu trên	Website của Công ty	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đối tượng tại mục 1, 2 nêu trên

III. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

STT	Nội dung CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Thời hạn CBTT theo quy định
1	Công ty có trách nhiệm CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/ cá nhân trên trang thông tin điện tử của Công ty	Website của Công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.
2	HĐQT Công ty phải CBTT cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/ cá nhân; đồng thời báo cáo UBCKNN. Đánh giá, khuyến nghị của HĐQT Công ty đối với việc chào mua công khai có phiếu phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên HĐQT có ý kiến khác, HĐQT phải công bố kèm theo các ý kiến này	Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.